

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 14-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

Ông Triệu Khánh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Kiều Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44A/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 tại quận BT, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Số 01 K1, phường AT, quận BT, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: làm công; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (c) và bà Nguyễn Thị G (s); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 8 năm 2019; (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Phạm Thanh D** là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Bị hại:* Ông **Trần Kh**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khóm X, Phường Y, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Số 01 K1, phường AT, quận BT, thành phố Cần Thơ; (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Ngô Thị B**, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Khóm Z, Phường Y, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

2. Ông **Quách Ủ S**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: khóm CL, Phường Z, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

3. Ông **Lâm Mừng K**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khóm X, Phường Y, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông **Sơn Ch** – nguyên cán bộ đài truyền thanh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 20-02-2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến nhà mẹ vợ tên Ngô Thị B ngụ Khóm X, Phường Y, thị xã V để thăm con tên Trần Thị Trúc M, thì có bà B và anh vợ là Trần Kh ở nhà, T đến bế con một lúc thì đi ra về, lúc T bế con ra chỗ xe mô tô, Kh cho rằng T định bắt bé M đi nên đi đến giữ bé M lại và dùng tay đánh vào mặt bên phải của T 01 cái, T bỏ bé M ra và Kh tiếp tục dùng tay đánh T, bà B ở nhà sau nghe bé M khóc nên đi lên thấy T và Kh đang đánh nhau nên đến ôm Kh lại không cho đánh nhau, thì lúc này T ngồi dậy đi lại chỗ xe mô tô cách đó khoảng 02 mét lấy cây dao trên ba ga xe mà thường ngày T dùng để làm heo dài khoảng 30cm, cán dao bằng cây, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao bằng cầm trên tay phải đi lại chém Kh từ trên xuống, Kh đưa tay trái lên đỡ nên trúng lòng bàn tay trái, tiếp đó T chém thêm 02 dao nữa trúng vào cẳng tay và khuỷu tay trái, bị T chém Kh chạy vào nhà lấy cây dao tự chế dài 74cm, cán dao có quấn băng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu đen đã bị rỉ sét, mũi dao nhọn cầm trên tay phải để chém lại T, thì T bỏ chạy và bị vấp ngã, Kh dùng dao đưa lên đâm, T dùng tay trái chụp lưỡi dao nên bị đứt

ngón IV bàn tay trái, sau đó T dùng chân đạp Kh té ngã rồi bỏ chạy, Kh được người nhà đưa đi cấp cứu.

Đến ngày 22-02-2019, Trần Kh có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 74/TgT-PY ngày 01/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận như sau:

- Sẹo phần mềm mặt ngoài khuỷu tay trái, kích thước 2,5cm x 0,3cm;
- Sẹo ngang 1/3 giữa phía xương trụ cẳng tay trái, kích thước 08cm x 0,3cm. Đã được phẫu thuật khâu nối gân gấp cổ tay trái động tác khớp cổ tay trái bị ảnh hưởng nhiều;
- Sẹo hình chữ “T” lòng bàn tay trái, kích thước 11cm x 0,3cm và 06cm x 0,3cm. Bàn tay trái đã được phẫu thuật nối nhánh thần kinh giữa, nối gân gấp ngón 1,2,3,4,5 và kết hợp xương bàn V tay trái, chức năng gấp các ngón tay của bàn tay trái bị hạn chế.

Căn cứ bảng một, chương 2, phần VII, mục 3.20; chương 8, phần III, mục 4.2; chương 8, phần III, mục 5.2 và chương 9, phần I, mục 1 của Thông tư số 20 ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20 ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế hiện tại là 34% (*Ba mươi bốn phần trăm*). Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-VC ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị hại Trần Kh đồng ý với kết luận giám định pháp y về thương tích, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản với tổng số tiền là 30.000.000 đồng và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị G thừa nhận bị cáo T là con của bà có kêu bà lo tiền bồi thường cho Kh, nhưng do hoàn cảnh nghèo khó, tuổi đã cao, bán vé số ăn qua ngày, chỉ mượn được số tiền 500.000 đồng gửi khắc phục một phần cho Kh.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề

ngợi Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với bị hại tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 cây dao dài 30cm, cán dao bằng cây dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19cm, mũi dao bằng; 01 cây dao bằng kim loại màu đen dài 74cm, cán dao dài 22cm có quấn bằng keo màu đen, lưỡi dao dài 52cm, mũi nhọn đã rỉ sét.

Tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị xử phạt bị cáo mức nhẹ nhất như Kiểm sát viên đề nghị

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Đối với thương tích của bị cáo thì bị cáo không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng khác là người làm chứng ông Quách Ủ S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai ở Cơ quan Điều tra. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

[3] Xét hành vi của bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị

hại Trần Kh từ trên xuống, Kh đưa tay trái lên đỡ nên trúng lòng bàn tay trái, bị cáo chém thêm 02 dao nữa trúng vào cẳng tay và khuỷu tay trái gây thương tích. Nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Qua kết luận giám định pháp y về thương tích thì bị hại Kh bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 34%. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền sự, tiền án; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được số tiền 500.000 đồng; Bị hại cũng có lỗi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nên áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Do bị cáo đã bồi thường được một phần nghĩa vụ dân sự và có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên, của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Về hình phạt, cần xử phạt bị cáo mức khởi điểm như kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Điều 30; điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ vào Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12 tháng 8 năm 2019;

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Giao số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 008895 ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng cho bị hại Trần Kh;

- Bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý bồi thường cho bị hại Trần Kh tổng số tiền 29.500.000 đồng (*Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Trần Kh có đơn yêu cầu thi hành án, thì bị cáo Nguyễn Văn T còn phải chịu mức lãi suất theo Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (*một*) cây dao dài 30cm, cán dao bằng cây dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19cm, mũi dao bằng, đã qua sử dụng; 01 (*một*) cây dao bằng kim loại màu đen dài 74cm, cán dao dài 22cm có quấn băng keo màu đen, lưỡi dao dài 52cm, mũi nhọn đã rỉ sét, đã qua sử dụng. Theo Phiếu nhập kho số NK07 ngày 23/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.475.000 đồng (*Một triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì

người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TX. Vĩnh Châu;
- Công an TX. Vĩnh Châu;
- CQTHAHS – Công an TX. Vĩnh Châu;
- Chi cục THA Dân sự TX. Vĩnh Châu;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Lê Vũ Huy Hoàng